

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **57/2022/HS-ST**

Ngày: 17/8/2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thùy Liên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Đức - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị My Ly - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 66/2022/TLST-HS ngày 03 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 76/2022/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn A; Sinh ngày: 24/11/1976; Tại: Tỉnh Quảng Nam; Thường trú: Tổ 16A, khối phố BT, phường HH, thành phố TK, tỉnh Quảng Nam; Tạm trú: 88-90 đường TL, khu phố A, phường AL A, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Phụ hồ; Trình độ văn hóa: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn N (chết) và bà: Huỳnh Thị H (chết); Có vợ: Không và con: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giam ngày 01/6/2022.

Tiền án: Ngày 17/6/2021, bị Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 07 tháng tù về tội «Trộm cắp tài sản» (Bản án số: 47/2021/HS-ST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/12/2021 (Giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù số: 191/GCN của Cơ quan Thi hành án hình sự Công Thành phố Hồ Chí Minh). Chưa thi hành xong án phí (Công văn trả lời xác minh số: 1471/CCTHADS ngày 29/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh).

(bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- Bị hại:

Bà Nguyễn Thị Bé M; Sinh năm: 1985; Thường trú: 496/21/5 đường HG, Phường L, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: 433/11A đường NVL, Phường L, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Với ý định đi tìm tài sản lấy trộm bán lấy tiền tiêu xài, khoảng 09 giờ ngày 01/6/2022, Nguyễn A điều khiển xe đạp chạy lòng vòng tìm tài sản. Đến 10 giờ cùng ngày, khi chạy ngang nhà số 433/11A đường NVL, Phường L, Quận F của bà Nguyễn Thị Bé M, A thấy nhà mở cửa. Quan sát thấy không có người trong nhà, trên bàn phía sau cửa chính có để 02 chiếc điện thoại di động (01 chiếc hiệu Iphone màu hồng, 01 chiếc hiệu Samsung màu xanh), A liền vòng xe lại để quan sát thêm lần nữa. Sau đó, A dựng xe đạp cách khoảng 02 căn nhà và đi bộ vào bên trong nhà số 433/11A lấy 02 chiếc điện thoại trên, xong đi ra khỏi nhà lên xe đạp định tẩu thoát thì bị bà M phát hiện tri hô và đuổi theo. Khi chạy đến trước nhà số 1051 đường HB, Phường L, Quận F, A vứt 02 chiếc điện thoại xuống đường rồi tiếp tục bỏ chạy, nhưng bị Cảnh sát giao thông Công an Quận 6 trên đường tuần tra nghe tiếng tri hô của bà M đuổi theo bắt giữ A giao Công an Phường 12, Quận 6 giải quyết.

Vật chứng thu giữ: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 13 màu hồng; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung A51 màu xanh; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Mastel màu đen; 01 cái bóp màu đen (bên trong có số tiền 3.000.000 đồng) và 01 chiếc xe đạp.

Tại Công an Phường 12, Quận 6 cũng như tại Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Nguyễn A đều khai nhận nội dung như đã nêu trên.

Bị hại và người làm chứng khai cũng tương tự.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 51/KL-HĐĐGTS ngày 07 tháng 6 năm 2022, Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự Quận 6 đã kết luận trị giá của chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 13 và chiếc điện thoại di động hiệu Samsung A51 tại thời điểm ngày 01/6/2022 như sau:

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13, màu hồng, 128Gb, số Imei 1: 356122172994701, số Imei 2: 356122172640874 (tình trạng sử dụng còn khoảng 70%) là: 17.000.000 đồng.

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung A51, màu xanh, số Imei 1: 3523531141413396, số Imei 2: 352354114143394 (tình trạng sử dụng còn khoảng 70%) là: 3.000.000 đồng.

Còn 01 vỏ bảo vệ điện thoại Iphone 13 bằng nhựa màu trắng đục và 01 vỏ bảo vệ điện thoại Samsung A51 bằng nhựa màu trắng đục, do không cung cấp đầy đủ thông tin và đặc điểm của tài sản cần định giá, nên Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự Quận 6 từ chối định giá.

Ngày 08 tháng 6 năm 2022, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự (Quyết định số: 70/QĐ-ĐTTH); khởi tố bị can đối với Nguyễn A về tội «Trộm cắp tài sản» (Quyết định số: 85/QĐ-ĐTTH).

Ngày 01 tháng 8 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định áp dụng thủ tục rút gọn đối với Nguyễn A (Quyết định số: 02/QĐ-VKS-Q6).

Tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số: 02/QĐ-VKS-Q6 ngày 01 tháng 8 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn A về tội «Trộm cắp tài sản» theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Bị cáo Nguyễn A khai nhận chính bị cáo vào khoảng 10 giờ ngày 01/6/2022, đã thực hiện hành vi đột nhập vào nhà số 433/11A đường NVL, Phường L, Quận F lấy trộm của bà Nguyễn Thị Bé M 02 chiếc điện thoại di động (01 chiếc hiệu Iphone màu hồng, 01 chiếc hiệu Samsung màu xanh) và bị phát hiện bắt quả tang như nội dung Quyết định truy tố nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn A như Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số: 02/QĐ-VKS-Q6 ngày 01 tháng 8 năm 2022 và sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị:

Phạt bị cáo Nguyễn A từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm 06 tháng tù về tội «Trộm cắp tài sản» theo khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Không phạt tiền đối với bị cáo, do bị cáo không có khả năng thi hành.

Về bồi thường thiệt hại: Bà Nguyễn Thị Bé M đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường, nên không đề nghị giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 chiếc xe đạp.

Tịch thu tiêu hủy: 01 áo thun màu đen, 01 quần tây màu xám.

Trả lại bị cáo Nguyễn A 01 chiếc điện thoại di động hiệu Mastel màu đen, số Imei: 358069245679223 (bên trong có 01 sim điện thoại mobifone số 8401.2180.1242.2439); 01 cái bóp màu đen và số tiền 3.000.000 đồng.

Đối với 01 USB màu đen (chứa file dữ liệu ghi lại hình ảnh Nguyễn A lấy trộm 02 chiếc điện thoại di động tại nhà số 433/11A đường NVL, Phường L, Quận F vào ngày 01/6/2022) đã được niêm phong, bên ngoài có hai hình dấu tròn của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh, là chứng cứ lưu hồ sơ, nên không đề nghị xử lý.

Lời nói sau cùng, bị cáo Nguyễn A nhận thức được hành vi của bị cáo là sai, là vi phạm pháp luật nên không tranh luận mà chỉ xin Tòa án phạt bị cáo mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình, có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối chiếu lời khai của bị cáo Nguyễn A tại phiên tòa với Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Khám nghiệm hiện trường ngày 01/6/2022 và Biên bản ghi nhận hình ảnh qua Camera của Công an Quận 6 (kèm bản ảnh); Biên bản tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu; Kết luận định giá tài sản số: 51/KL-HĐĐGTS ngày 07/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự Quận 6; lời khai của bị hại Nguyễn Thị Bé M và của người làm chứng tại Cơ quan điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, Tòa án có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn A đã phạm tội «Trộm cắp tài sản». Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây gọi tắt là Bộ luật hình sự năm 2015).

Khoảng 10 giờ ngày 01/6/2022, bị cáo Nguyễn A đã lợi dụng sự sơ hở của bà Nguyễn Thị Bé M, lén lút đột nhập vào nhà của bà M tại số 433/11A đường NVL, Phường L, Quận F lấy trộm 02 chiếc điện thoại di động (01 chiếc hiệu Iphone 13, màu hồng, 128Gb trị giá 17.000.000 đồng và 01 chiếc hiệu Samsung A51, màu xanh trị giá 3.000.000 đồng). Hành vi của bị cáo không những đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, trị an chung. Hành vi này đủ yếu tố cấu thành tội «Trộm cắp tài sản» thuộc trường hợp «tài sản bị chiếm đoạt trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng» theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 truy tố bị cáo với tội danh và điều luật nêu trên, là có căn cứ và đúng quy định pháp luật.

Bị cáo Nguyễn A là người đã trưởng thành, bị cáo hoàn toàn có đủ khả năng nhận thức được hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là hành vi nguy hiểm cho xã hội và được quy định trong Bộ luật hình sự, nhưng do tham lam, lười lao động, chỉ vì muốn có tiền tiêu xài mà bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố tình thực hiện hành vi phạm tội nêu trên, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[3] Bản thân bị cáo Nguyễn A đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản (ngày 17/6/2021, bị Tòa án nhân dân Quận 6 xử phạt 07 tháng tù về tội «Trộm cắp tài sản»), chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý là tái phạm, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015. Và điều này cũng cho thấy tuy đã được cải tạo, giáo dục, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Chứng tỏ bị cáo là người hết sức xem thường pháp luật.

[4] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn A đã hoàn thành, việc bị phát hiện bắt giữ là hoàn toàn ngoài ý muốn của bị cáo, do đó Tòa án thấy cần phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật, nhằm đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo và để phòng ngừa chung, góp phần vào công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm trong tình hình hiện nay, nhất là các tội phạm về xâm phạm sở hữu. Tuy nhiên, xét bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn (tài sản đã được thu hồi ngay tại chỗ và trả cho bị hại); tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều có thái độ thành khẩn khai báo, nên Tòa án xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự đối với bị cáo khi lượng hình theo quy định tại điểm h, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[5] Những nhận định trên cũng là căn cứ để chấp nhận một phần quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, thì bị cáo Nguyễn A còn có thể bị phạt tiền từ 05 triệu đồng đến 50 triệu đồng. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập, điều kiện kinh tế còn khó khăn. Vì vậy Tòa án quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Việc bồi thường thiệt hại: Cơ quan điều tra Công an Quận 6 đã xử lý trả 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 13 màu hồng, 128Gb (số Imei 1: 356122172994701, số Imei 2: 356122172640874); 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung A51 màu xanh (số Imei 1: 3523531141413396, số Imei 2: 352354114143394) và 02 ốp lưng bằng nhựa màu trắng đục cho bà Nguyễn Thị Bé M. Tại phiên tòa, bà M vắng mặt, nhưng tại Cơ quan điều tra bà M không có ý kiến hay yêu cầu gì về phần bồi thường (theo Biên bản ghi lời khai ngày 29/6/2022 và Biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 22/7/2022 của Công an Quận 6 - BL53, 73), do đó Tòa án không xem xét giải quyết.

[8] Việc xử lý vật chứng: Phương tiện mà bị cáo Nguyễn A dùng vào việc phạm tội là 01 chiếc xe đạp, Tòa án tịch thu sung vào ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Riêng 01 áo thun màu đen, 01 quần tây màu xám (bị cáo Nguyễn A mặc lúc lấy trộm tài sản), là vật không có giá trị hoặc không sử dụng được, nên Tòa án tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với chiếc điện thoại di động hiệu Mastel màu đen, số Imei: 358069245679223 (bên trong có 01 sim điện thoại số 8401.2180.1242.2439); 01 cái bóp màu đen và số tiền 3.000.000 đồng thu giữ của bị cáo Nguyễn A. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị trả lại cho bị cáo vì không đủ căn cứ xác định do bị cáo phạm tội mà có hay bị cáo đã hoặc sẽ dùng vào việc phạm tội.

Xét đề nghị của Viện kiểm sát là có cơ sở, nên Tòa án chấp nhận theo quy định tại khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

(theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 53/PNK ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Công an Quận 6; Quyết định chuyển vật chứng số: 51/QĐ-VKS ngày 01 tháng 8 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 6; Giấy nộp tiền và Lệnh thanh toán ngày 25 tháng 7 năm 2022 của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông Thôn - Chi nhánh Bắc Thành phố Hồ Chí Minh; Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 08 tháng 8 năm 2022 giữa Công an Quận 6 và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6)

Đối với 01 USB màu đen (chứa file dữ liệu ghi lại hình ảnh Nguyễn A lấy trộm 02 chiếc điện thoại di động tại nhà số 433/11A đường NVL, Phường L, Quận F vào ngày 01/6/2022) đã được niêm phong, bên ngoài có hai hình dấu tròn của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh, là chứng cứ lưu hồ sơ, do đó Tòa án không đề cập xử lý.

[9] Bị cáo Nguyễn A phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo **Nguyễn A** phạm tội: «Trộm cắp tài sản».
- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm h, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.
- Xử phạt bị cáo **Nguyễn A** 02 (hai) năm tù.
Thời hạn tù tính từ ngày 01/6/2022.
- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.
Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) chiếc xe đạp.
- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.
Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) áo thun màu đen, 01 (một) quần tây màu xám.
- Căn cứ khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.
Trả lại bị cáo Nguyễn A 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Mastel màu đen, số Imei: 358069245679223; 01 (một) sim điện thoại mobifone số 8401.2180.1242.2439; 01 (một) cái bóp màu đen và 3.000.000 (ba triệu) đồng.

(theo Giấy nộp tiền và Lệnh thanh toán ngày 25 tháng 7 năm 2022 của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông Thôn - Chi nhánh Bắc Thành phố Hồ Chí Minh; Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 08 tháng 8 năm

2022 giữa Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh)

- Căn cứ khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn A phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Bị cáo Nguyễn A có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại Nguyễn Thị Bé M vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND Quận 6;
- Công an Quận 6;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh (Phòng PV06);
- Chi cục THADS Quận 6;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Bị hại.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thùy Liên